

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ D  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST  
Ngày: 17- 3- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thắng Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 11 và 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến V, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 31/10/2019. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Đoàn Văn B, sinh năm 1988; thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi ở: khu phố B, phường An Bình, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Nhữ Thị M, sinh năm 1971; thường trú: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

Lê Khắc H và Phạm Chí Đ; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến V và anh Đoàn Văn B là bạn bè cùng quê Quảng Bình, biết nhau từ nhỏ, vào Bình Dương làm công nhân và sống cùng phòng trọ khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 22 giờ ngày 29/10/2019, V định mượn xe mô tô Sirius biển số 73K1-064.45 của anh Đoàn Văn B đi vay tiền trả nợ cho bạn. V đi lên gác hỏi mượn xe nhưng anh B đã ngủ say, nên V không đánh thức anh B mà lấy chìa khóa rồi dắt xe mô tô đi. V đi đến quận Thủ Đức để mượn tiền nhưng không được, sau đó V đi vào quán cà phê vông nằm nghỉ. Tại quán cà phê vông, V mang xe mô tô của B đi cầm cố lấy tiền trả nợ và ngủ lại quán cà phê, không mang xe về trả cho anh B.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 30/10/2019, do không có giấy tờ xe để cầm cố nên V nghĩ ra cách nói dối anh B rằng tối qua lấy xe đi bị dân phòng bắt, cần có giấy đăng ký xe mới lấy về được. Anh B tưởng thật nên mang giấy tờ xe ra cho V rồi đi về nhà ngồi đợi. Sau khi có được giấy tờ xe, V mang xe mô tô Sirius biển số 73K1-064.45 đến tiệm cầm đồ D ở khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm cố cho chị Nhữ Thị M được số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền này sau đó V mang đi đánh bài thua hết. Khoảng 12 giờ ngày 31/10/2019 anh B gọi điện thoại cho V hỏi xe đâu thì V nói đã mang xe đi cầm cố. Anh B nói V mang giấy cầm cố về cho anh B rồi cả hai đi sang khu vực ngã tư Bình Phước mượn tiền để chuộc xe. Tại ngã tư Bình Phước cả hai gặp anh Lê Khắc H, do trước đó V có mâu thuẫn với anh H nên khi thấy anh H thì V bỏ chạy, bị anh H và anh B bắt giữ V giao cho Công an.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius màu xám – đen, biển số 73K1-064.45 cùng giấy đăng ký xe, giấy cầm đồ.

Theo kết luận định giá tài sản số 248/BB.ĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương: xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám – đen, biển số 73K1-064.45 có trị giá 14.000.000 đồng.

Đối với chị Nhữ Thị M không biết tài sản V đem cầm cố là do phạm tội mà có nên không xử lý về trách nhiệm hình sự. Chị M yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tiến V về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2019, tại nhà trọ khu phố B, phường A, thị xã D, Nguyễn Tiến V thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius màu xám – đen, biển số 73K1-064.45 trị giá 14.000.000 đồng của anh Đoàn Văn B. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tiến V là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt thu hồi trả cho bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt thu hồi trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì khác (biên nhận giao tiền ngày 08/02/2020).

Xét chị Nhữ Thị M không biết tài sản Việt đem cầm cố là do phạm tội mà có nên không xử lý về trách nhiệm hình sự là phù hợp. Chị M yêu cầu bị cáo Việt bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là có căn cứ; tuy nhiên gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho chị M số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2019.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**

- UBND xã Q, tx B, QB (01);
- Luru: VT, HSVA (02).